



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TÊN SẢN PHẨM : CÒN THỰC PHẨM 96
MÃ SẢN PHẨM :
NGÀY SỬA ĐỔI : 12/07/2016 NGÀY IN : 12/07/2016

1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ DOANH NGHIỆP

Tên thường gọi của chất : CÒN THỰC PHẨM 96
Tên thương mại : Còn thực phẩm 96
Mã sản phẩm :
Mục đích sử dụng : Sử dụng làm dung môi vệ sinh, phụ gia trong sản xuất,...
Số CAS : 64-17-5
Số UN : 1170
Số đăng kí EC : 200-578-6
Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Không có
Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có): Không có

Tên nhà phân phối : Công ty Cổ phần VCS Việt Nam
Địa chỉ : Số 62 Ngõ 174, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Phone/Fax : (+84) 919 105 399 / (+84) 32 121 918
Email : vcs@vcsgroup.com.vn
Web : www.vcsgroup.com.vn

2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Tên thành phần	Số CAS	Công thức hóa học (nếu có)	Hàm lượng (%)
Ethanol	64-17-5	C ₂ H ₅ OH	≥ 96 %
Nước	7732-18-5	H ₂ O	≤ 4 %

3. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

Mức xếp loại nguy hiểm : Theo HMIS (Mỹ)
- Sức khỏe: 2
- Dễ cháy: 3
- Phản ứng: 0
- bảo vệ cá nhân: E
Theo WHMIS (Canada)
Nhóm B-2: Chất lỏng có độc chớp cháy thấp hơn 37,8°C.

Nhóm D-2A: Vật liệu độc hại gây hiệu ứng khác (rất độc).
(Mức bảo vệ cá nhân E: Kính bảo hộ, găng tay, khẩu trang chống bụi)
Các thành phần đánh dấu theo hệ thống đồng nhất toàn cầu (GHS).

Cảnh báo nguy hiểm

- * Các nguy hại thể chất:** Chất lỏng/ hơi rất dễ cháy
- * Các nguy hại sức khỏe:**
- Gây kích ứng nghiêm trọng với mắt.
 - Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt, choáng váng.
 - Kích ứng da vừa phải.
 - Kích ứng nhẹ hệ thống hô hấp.
- * Các nguy hại về môi trường:** Không được xếp vào loại nguy hiểm với môi trường theo các tiêu chuẩn của GHS.
- * Ngăn ngừa:**
- Để xa tầm tay trẻ em.
 - Không để ở nơi nhiệt độ cao/ gần nguồn lửa trần/ gần nơi có tia lửa điện/ trên các bề mặt nóng. Không hút thuốc lá.
 - Thùng chứa luôn được đóng chặt.
 - Dùng găng tay, quần áo, kính, mạng che mặt.
- * Lưu trữ:**
- Lưu trữ trong môi trường thông thoáng. Đóng chặt thùng chứa.
 - Giữ ở nơi mát mẻ. Khóa kho cẩn thận.
- * Thái bỏ:** Sản phẩm thải loại và phương tiện chứa phải được để ở nơi thích hợp hoặc thu hồi/tái chế theo đúng các quy định của địa phương/ quốc gia.
- * Tình trạng sức khỏe trầm trọng:** Bệnh lý sẵn có của các cơ quan trong cơ thể dưới đây có thể trầm trọng hơn khi tiếp xúc với hóa chất này: gan.
- Các đường tiếp xúc và triệu chứng**
- : Đường mắt:** Các dấu hiệu và triệu chứng kích ứng mắt có thể bao gồm cảm giác bỏng rát, đỏ mắt phồng rộp và/ hoặc mờ mắt.
- Đường hô hấp:** Hít phải khí có nồng độ cao có thể làm cho hệ thần kinh trung ương (CNS) bị tê liệt dẫn đến chóng mặt, choáng, đau đầu và nôn ói. Các dấu hiệu và triệu chứng khác của sự suy yếu hệ thần kinh trung ương (CNS) có thể bao gồm đau đầu, buồn nôn và mất khả năng điều khiển cơ thể. Tiếp tục hít có thể dẫn đến hôn mê và tử vong.
- Đường da:** Các dấu hiệu viêm da và các triệu chứng có thể bao gồm cảm giác bỏng rát và/ hoặc da khô/ nứt nẻ.
- Đường tiêu hóa:** Nếu vật liệu đi vào phổi, các dấu hiệu và triệu chứng có thể bao gồm như ho, ngạt thở, thở khò khè, khó thở, tức ngực, hắt hơi và/ hay sốt.
- Lưu ý:** Tổn thương gan biểu hiện qua sự chán ăn, bệnh vàng da (vàng da và mắt), mệt mỏi, chảy máu hoặc dễ bị thâm tím, thỉnh thoảng đi kèm đau nhức và sưng tấy ở vùng bụng trên.

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU KHI GẶP TAI NẠN

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt** : Thận trọng rửa mắt ngay bằng nước sạch trong ít nhất 30 phút trong khi giữ cho mí mắt hở. Chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất để có các chăm sóc tiếp theo.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da** : Cởi bỏ ngay lập tức quần áo bị dính sản phẩm. Ngâm da vào nước sạch trong ít nhất 15 phút, sau đó rửa cùng với xà phòng nếu có thể. Nếu da trở nên đỏ, sưng, đau hoặc phồng rộp, chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế gần nhất để điều trị thêm.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp** : Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí. Nếu không hồi phục nhanh chóng, chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất để có các điều trị tiếp theo. Giữ ngực nạn nhân ở tư thế thuận lợi cho hô hấp.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Ngay lập tức gọi trung tâm cấp cứu hoặc gọi bác sĩ. Không kích ứng gây nôn. Nếu nạn nhân nôn ói, giữ cho đầu thấp hơn hông để tránh hít vào.

5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY:

Xếp loại về tính cháy : Không có thông tin.
Sản phẩm tạo ra khi bị cháy : CO₂, H₂O.
Các tác nhân gây cháy, nổ : Không có thông tin.
Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác : Dập lửa bằng CO₂, bột hoặc nước dạng sương từ bình cứu hỏa.
Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy : Mũ trùm đầu, quần áo chống thấm nước, ủng, găng tay cao su.
Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có) : Không có.

6. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI GẶP SỰ CỐ BỊ RÒ RỈ, TRẦN ĐỔ

Cách thức xử lý chung : Dùng dây cách ly người và khu vực có rò rỉ hóa chất. Mặc quần áo bảo hộ trong khi dọn dẹp, xử lý hóa chất.
Mặc quần áo bảo hộ và sử dụng chất hấp thụ như đất và cát. Khi hóa chất bị tràn ra nền, thu hồi lượng tràn nhiều nhất có thể, sau đó rửa sạch lượng sót lại trên sàn bằng nhiều nước.

7. SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng : Phải có đầy đủ trang bị phòng hộ cá nhân.
Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Bảo quản nơi khô ráo, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC VÀ PHƯƠNG TIỆN BẢO HỘ CÁ NHÂN

Trang bị bảo vệ cá nhân (PPE) phải thỏa mãn các tiêu chuẩn của quốc gia.

Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ chống bắn dính hóa chất (kính bảo hộ đơn).
Bảo vệ thân thể : Sử dụng quần áo bảo hộ có khả năng kháng hóa chất đối với vật liệu này.
Bảo vệ tay : Tính thích hợp và độ bền của găng tay phụ thuộc vào cách sử dụng, chẳng hạn tần suất và thời gian tiếp xúc, độ bền hóa chất của vật liệu làm găng tay, độ dày của găng tay, độ dẻo.
Vấn đề vệ sinh cá nhân là yếu tố hàng đầu cho công việc bảo vệ đôi tay hiệu quả. Chỉ khi nào tay sạch mới được đeo bao tay.
Luôn tham khảo ý kiến các nhà cung cấp găng tay. Nên thay găng tay đã bị nhiễm bẩn. Khi tiếp xúc bằng tay với sản phẩm thì sử dụng găng tay đạt các tiêu chuẩn tương ứng (như Châu Âu: EN374, Mỹ: F739) được làm từ các vật liệu sau có thể đem lại sự bảo vệ hóa học thích hợp: Cao nitril, PVC viton.
Bảo vệ chân : Giày và ủng an toàn cũng cần phải có khả năng kháng hóa chất.
Bảo vệ cơ quan hô hấp : Nếu các kiểm soát kỹ thuật không duy trì nồng độ trong không khí đến một mức phù hợp để bảo vệ sức khỏe công nhân, hãy chọn thiết bị bảo vệ phù

hợp với các điều kiện sử dụng cụ thể và đáp ứng các điều luật tương ứng. Hãy kiểm tra với những nhà cung cấp thiết bị bảo vệ hô hấp.

Khi dụng cụ thở có lọc khí thích hợp, chọn mặt nạ và bộ lọc phù hợp. Chọn một bộ lọc phù hợp cho các khí và hơi hữu cơ điểm sôi > 65°C thỏa mãn EN141. Khi dụng cụ thở có lọc khí không thích hợp (ví dụ như nồng độ trong không khí cao, nguy cơ thiếu oxy, không gian hạn chế) sử dụng dụng cụ thở có áp suất.

9. TÍNH CHẤT HÓA LÝ

Ngoại quan	: dung dịch lỏng trong suốt, không màu
Trọng lượng phân tử	: 46,07 g/mol
Điểm sôi (°C)	: 78°C
Điểm nóng chảy (°C)	: -117°C
Khối lượng riêng (kg/m ³ , 20°C)	: 805 - 812
pH	: 7
Điểm chớp cháy	: 17°C
Độ hòa tan trong nước	: Có thể hòa tan hoàn toàn ở 20°C
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	: 0,0015 g/ml ở 90°C
Giới hạn cháy trên (% hỗn hợp với không khí)	: 27,7% V
Giới hạn cháy dưới (% hỗn hợp với không khí)	: 3,1% V

10. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Tính ổn định	: Ổn định trong các điều kiện sử dụng bình thường.
Khả năng phản ứng	: Phản ứng với các nguyên tố oxy hóa mạnh và axit mạnh. Oxy hóa khi tiếp xúc với không khí.
Các điều kiện cần tránh	: Tránh đun nóng, tránh tia lửa, các ngọn lửa mở và các nguồn gây cháy nổ khác.
Các vật liệu không tương thích	: Các nguyên tố oxy hóa mạnh, các axit mạnh.
Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm	: Sự phân hủy do nhiệt phụ thuộc rất nhiều vào các điều kiện. Một phức hợp của các chất rắn bay trong không khí, các chất lỏng và gas, bao gồm cả ô xit các bon và các hợp chất hữu cơ khác sẽ tiến triển khi vật liệu này trải qua quá trình phân rã do bị nén hay do nhiệt hoặc oxy hóa.

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Ethanol	LD50	>2.00 mg/kg, độc tính cấp tính thấp	Miệng	Chuột

Các ảnh hưởng mãn tính với người : Không gây ung thư (A4 (Không phân loại với người hoặc động vật) theo ACGIH, mức 3 (Không phân loại với người) theo IARC).
Độc hại đối với sinh sản và phát triển: Gây độc cho bào thai trên động vật ở

những liều lượng đủ gây độc trên cơ thể mẹ.

Các ảnh hưởng độc khác

- : * Kích ứng da: Kích ứng nhẹ cho da. Tiếp xúc lặp lại có thể gây khô da hoặc nứt nẻ.
- * Kích ứng mắt: Kích ứng mạnh đối với mắt.
- * Kích ứng hô hấp: Hít vào hay hơi sương có thể gây khó chịu cho hệ hô hấp.
- * Mức độ nhạy cảm: Không là chất nhạy cảm đối với da.
- * Gan: Có thể gây tổn thương gan mãn tính nếu tiếp xúc nhiều lần với hàm lượng ca

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Ethanol	Cá, sinh vật không xương sống dưới nước, tảo, các vi sinh vật	Không có thông tin	LL/EL/IL50 > 100 mg/l, không gây độc

Tác động trong môi trường

- : Mức độ phân hủy sinh học: Dễ phân hủy. Ôxy hóa nhanh bằng các phản ứng quang hóa trong không khí.
- Chỉ số BOD và COD: Chưa có thông tin
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Chưa có thông tin
- Mức độ tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Chưa có thông tin
- Độ linh động: Nổi trên mặt nước. Nếu sản phẩm đi vào đất, chúng sẽ có khả năng linh động và có thể làm ô nhiễm nước ngầm.
- Nguy cơ gây tích lũy sinh học: Không tích lũy hóa sinh đáng kể.

13. BIỆN PHÁP VÀ QUY ĐỊNH VỀ TIÊU HỦY HÓA CHẤT

- Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)**: Căn cứ theo quy định hiện hành Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và các văn bản hướng dẫn.
- Loại nguy hiểm của chất thải**: Không có thông tin
- Biện pháp tiêu hủy**: Liên hệ với cơ quan chức năng chuyên trách.
- Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý**: Không có thông tin

14. QUY ĐỊNH VỀ VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm, hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	1170	Ethanol	Loại 3	Nhóm II		Chưa có thông tin

- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	1170	Ethanol	Loại 3	Nhóm II		Chưa có thông tin

15. THÔNG TIN VỀ LUẬT PHÁP

Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới : Chưa có thông tin

Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký : Chưa có thông tin

Quy chuẩn kĩ thuật cần tuân thủ : Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5507:2002

- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Thông tư 28/2010/TT-BTC ngày 28/06/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa Chất và Nghị định 108/2008/NĐ-CP.
- Thông tư 04/2012/TT-BCT ngày 13/02/2012 của Bộ Công Thương quy định về phân loại và ghi nhãn hóa chất.

16. THÔNG TIN KHÁC

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn, tuy nhiên chúng không thể đảm bảo cho sự an toàn một cách tuyệt đối. Hóa chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc. Trách nhiệm của người sử dụng là phải biết áp dụng, xác định những thông tin cần thiết và sử dụng chúng thật thận trọng trong từng mục đích.

Được phát hành và thuộc bản quyền sở hữu trí tuệ bởi Công ty Cổ phần VCS Việt Nam. Mọi thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ chuyên gia sản phẩm của công ty chúng tôi để được tư vấn, hướng dẫn.

--- Kết thúc MSDS ---